

Soạn bài Thực hành tiếng việt bài 4 sách Chân trời sáng tạo

Chủ đề: Soạn văn 6 chân trời sáng tạo

Hướng dẫn soạn văn 6 bài Thực hành tiếng việt trang 96 sgk Ngữ văn 6 tập 1 bộ sách Chân trời sáng tạo được biên soạn theo chương trình đổi mới của Bộ giáo dục.

Soạn bài Thực hành tiếng việt bài 4 (Chân trời sáng tạo)

Dưới đây là gợi ý trả lời các câu hỏi của bài học

Câu 1 trang 96 Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo

So sánh hai câu dưới đây và rút ra tác dụng của việc dùng cụm danh từ là chủ ngữ của câu.

- a. Vuốt cứ cứng dần và nhọn hoắt.
- b. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt.

Trả lời:

- Câu a chủ ngữ là “Vuốt” không thể hiện rõ được ở vị trí nào mà chỉ nêu chung chung.
- Câu b “Những cái vuốt ở chân, ở khoeo” cho ta thấy vị trí rõ ràng hơn.

=> Như vậy việc dùng cụm danh từ là chủ ngữ của câu giúp chúng ta nắm bắt được thông tin chi tiết, rõ ràng hơn.

Câu 2 trang 97 Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo

So sánh những cách diễn đạt dưới đây và cho biết tác dụng của việc dùng các cụm tính từ làm thành phần vị ngữ trong câu:

- a. Biết chị Cốc đi rồi, tôi bò lên.

Biết chị Cốc đi rồi, tôi mon men bò lên.

- b. Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc.

Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc thảm thiết.

- c. Trời nóng.

Trời nóng hầm hập

Trả lời:

Soan bài Thực hành tiếng việt bài 4 sách Chân trời sáng tạo

a. So với cách dùng vị ngữ “bò lên” thì cách diễn đạt “mon men bò lên” giúp ta hình dung rõ hơn thái độ của Đế Mèn đó là rón rén, sợ sệt, từ từ bò lên sau khi biết chị Cốc đã bỏ đi.

b. So với cách dùng vị ngữ “khóc” thì cụm tính từ “khóc thảm thiết” diễn tả mức độ khóc lóc vô cùng thương tâm, đau xót.

c. So với cách diễn đạt “nóng”, cụm từ “nóng hầm hập” giúp ta hình dung mức độ nóng đạt tới đỉnh điểm, vô cùng oi bức, khó chịu.

Như vậy khi dùng các cụm tính từ làm vị ngữ giúp chúng ta hình dung rõ hơn mức độ, tính chất của sự việc, sự vật được nói đến trong chủ ngữ.

Câu 3 trang 97 Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo

Trong văn bản Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài) và Giọt sương đêm (Trần Đức Tiến), các tác giả thường sử dụng kiểu câu có vị ngữ là một chuỗi các cụm động từ, cụm tính từ. Ví dụ:

- *Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp* (Tô Hoài). Vị ngữ trong câu là chuỗi gồm hai cụm động từ.

- *Ông khách lượn một vòng trên không rồi khép cánh, thận trọng đáp xuống ngọn măng trúc ngoài cùng xóm Bờ Giậu*. Vị ngữ trong câu này là chuỗi gồm hơn hai cụm động từ.

Hãy tìm trong mỗi văn bản ít nhất một cách diễn đạt tương tự và cho biết tác dụng của các diễn đạt đó.

Trả lời:

Văn bản Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài):

- *Tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống*. Vị ngữ trong câu là chuỗi gồm hai cụm động từ.

- *Thỉnh thoảng, tôi ngửa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lăm lăm vừa ngo ngác dưới đầm lên*. Vị ngữ trong câu này là chuỗi gồm hơn hai cụm động từ.

Giọt sương đêm (Trần Đức Tiến)

- *Bọ Dừa rùng mình, tỉnh hẳn*. Vị ngữ trong câu là chuỗi gồm hai cụm động từ.

- *Thần Làn vừa chui ra khỏi bình gốm vỡ, chưa kịp vươn vai tập mấy động tác thể dục, đã thấy ông khách quần áo chỉnh tề đứng chờ*. Vị ngữ trong câu này là chuỗi gồm hơn hai cụm động từ.

Câu 4 trang 97 Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo

Xác định thành phần chủ ngữ và vị ngữ của các câu dưới đây:

Soan bài Thực hành tiếng việt bài 4 sách Chân trời sáng tạo

a. Khách giật mình

b. Lá cây xào xạc.

c. Trời rét

Dùng cụm từ để mở rộng chủ ngữ hoặc vị ngữ hoặc cả hai thành phần chính trong các câu trên, Sau đó so sánh để làm rõ sự khác biệt nghĩa giữa câu mở rộng và câu trước khi mở rộng.

Trả lời:

Xác định chủ ngữ và vị ngữ	Mở rộng thành phần câu
a. Khách/ giật mình	a. Vị khách đó/ giật mình.
b. Lá cây/ xào xạc.	b. Những chiếc lá cây bàng/ rơi xào xạc.
c. Trời /rét.	c. Trời/ rét buốt.

So sánh để làm rõ sự khác biệt nghĩa giữa câu mở rộng và câu trước khi mở rộng: Những câu mở rộng thành phần câu giúp thể hiện chi tiết, rõ ràng hơn so với các câu chưa mở rộng.

a) Khách => vị khách đó => chủ thể nói đến là vị khách nào.

b) là cây => những chiếc lá cây bàng => chủ thể rõ ràng hơn.

c) rét => rét buốt => mức độ lạnh rõ ràng mà cao hơn.

Câu 5 trang 97 Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo

Đọc đoạn văn sau:

“Thình thoảng muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoãn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phanh phách giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. “

a. Tìm và chỉ ra tác dụng của việc sử dụng từ láy trong đoạn văn trên.

b. Tìm và chỉ ra tác dụng của phép so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên.

Trả lời:

a. Các từ láy: phanh phách, hủn hoãn, phanh phách, giòn giã, rung rinh.

Các từ láy góp phần diễn tả rõ ràng, chi tiết hơn vẻ đẹp cường tráng, khỏe mạnh của chú Dế Mèn.

Soan bài Thực hành tiếng việt bài 4 sách Chân trời sáng tạo

b. Câu văn sử dụng phép so sánh: Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.

Tác dụng : Miêu tả những chiếc vuốt của Dế Mèn rất sắc nhọn, diễn tả sức mạnh của Dế Mèn.

Câu 6 trang 98 Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo

Đọc đoạn văn sau:

Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu. Cho ra kiểu cách con nhà võ. Tôi tợn lắm. Dám cả khịa với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại.

a. Tìm các nghĩa của từ “tợn” có trong từ điển.

b. từ “tợn” trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa nào trong những nghĩa có được ở câu a?
Cho biết cơ sở xác định.

Trả lời:

a. Nghĩa của từ tợn:

Bạo đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi gì , lộ rõ vẻ thách thức.

Chỉ sự khác thường ở một mức độ cao (rét tợn)

b. từ “tợn” trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa hiểu: Bạo đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi gì , lộ rõ vẻ thách thức.

Cơ sở để xác định là dựa vào nội dung những câu văn sau đó: Dám cả khịa với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại.

Viết ngắn trang 98 Ngữ văn 6 tập 1- Chân trời sáng tạo

Văn bản Bài học đường đời đầu tiên kết thúc với hình ảnh “Tôi đứng lặng giờ lâu suy nghĩ về bài học đường đời đầu tiên”. Hãy đóng vai Dế Mèn và viết về bài học đó bằng một đoạn văn (từ 150 đến 200 chữ), trong đó sử dụng ít nhất hai câu mở rộng thành phần chính bằng cụm từ.

Đoạn văn tham khảo:

Tôi đứng lặng trước nắm mồ là nơi Dế Choắt yên nghỉ. Người bạn hàng xóm ấy đã không còn. Tâm trí tôi ngập tràn sự ân hận và xót xa. Giá như tôi đồng ý cho Dế Choắt đào một cái gác nhỏ thông sang nhà tôi, giá như tôi không trêu chọc chị Cốc để không hậu quả đau xót như vậy. Chính tính cách kiêu căng, tự phụ, coi thường và thích trêu chọc người khác của tôi đã làm hại Dế Choắt. Trước người bạn quá cố, tôi tự hứa sẽ sống hoà đồng, biết sẻ chia và giúp đỡ những người bạn xung quanh mình. Và sẽ chẳng bao giờ xảy ra sự việc đau lòng như vậy nữa.

Soan bài Thực hành tiếng việt bài 4 sách Chân trời sáng tạo

Các câu mở rộng thành phần chính:

- Tôi đứng lặng trước nấm mồ là nơi Dế Choắt yên nghỉ.
- Người bạn hàng xóm ấy đã không còn.

-/-

Vậy là trên đây Đọc tài liệu đã hướng dẫn các em hoàn thiện phần soạn bài Thực hành tiếng việt bài 4 trang 96 SGK Ngữ văn 6 tập 1 (Chân trời sáng tạo). Chúc các em học tốt.